|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH TÂY NINH** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /QĐ-UBND | Tây Ninh, ngày …..tháng 12 năm 2024 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt sản phẩm dự án “Xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt vùng có nguy cơ thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;*

*Căn cứ Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt đề cương chi tiết và dự toán kinh phí dự án “Xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt vùng có nguy cơ thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 5085/TTr-SNN ngày 31 tháng 12 năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt sản phẩm dự án “Xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt vùng có nguy cơ thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”, cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt vùng có nguy cơ thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Địa điểm thực hiện: trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đơn vị thực hiện: Chi cục Thủy lợi).

4. Đơn vị sử dụng: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Kết quả chính xây dựng bản đồ ngập trên địa bàn tỉnh

a) Xác định vùng ngập

Qua điều tra, khảo sát, hiện trạng ngập từ năm 2015 đến năm 2024 trên địa bàn tỉnh, gồm: 109 vùng ngập (22 vùng đô thị, 71 vùng ngoài đô thị, 16 vùng ảnh hưởng từ Campuchia) với tổng diện tích bị ảnh hưởng khoảng 25.602 ha (trong đó đất nông nghiệp: 19.726 ha) và khoảng 3.642 hộ dân, cụ thể:

- 41/109 vùng ngập xung yếu và thường xuyên, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và dân cư với tổng diện tích ảnh hưởng khoảng 12.732,98 ha (trong đó đất nông nghiệp: 11.955 ha) và khoảng 2.017 hộ dân.

- 16/109 vùng ngập ảnh hưởng đến giao thông (tỉnh lộ ĐT: 781, 784, 785, 786, 793 và Quốc lộ 22B) với tổng chiều dài khoảng 995m.

- 52/109 vùng ngập ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp với tổng diện tích 11.517,4 ha cây trồng các loại.

b) Xây dựng các loại bản đồ ngập

- Xây dựng 07 loại bản đồ ngập ứng với các kịch bản: ngập hiện trạng; ngập hiện trạng và có xét đến biến đổi khí hậu (BĐKH); bản đồ ngập với tần xuất mưa 1%, 5%, 10%, 20% và có xét đến BĐKH; bản đồ phương án công trình phòng chống ngập úng.

- Bản đồ ngập thể hiện các thông tin cơ bản như vị trí ngập, độ sâu ngập, diện tích đất sản xuất nông nghiệp, hộ dân bị ảnh hưởng, loại công trình.

c) Giải pháp nhằm giảm tình hình ngập trên địa bàn tỉnh

- Giải pháp phi công trình (47/109 vùng ngập): nâng cao nhận thức cộng đồng về ngập lụt, quản lý tài nguyên nước hiệu quả, phát triển kinh tế - xã hội bền vững và giải pháp cụ thể đối với 36 vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông và 11 vùng ngập do nước từ Campuchia đổ về.

- Giải pháp công trình (62/109 vùng ngập):

+ Đề xuất đầu tư mới, nâng cấp, nạo vét: 41/62 vùng ngập xung yếu và thường xuyên, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và dân cư với tổng mức đầu tư khoảng 1.900 tỷ đồng.

+ Đề xuất kế thừa đầu tư từ các phương án, dự án, công trình đã có: 21/62 vùng ngập còn lại với tổng mức đầu tư 132 tỷ đồng.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai kết quả dự án Xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt vùng có nguy cơ thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan khai thác, sử dụng có hiệu quả. Đồng thời, giao các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp xử lý chống ngập của ngành, địa phương phù hợp với khả năng, điều kiện cụ thể của ngành, địa phương. Hàng năm, thực hiện đánh giá và cập nhật vùng, khu vực có nguy có ngập lụt để điều chỉnh, cập nhật bản đồ cảnh báo ngập.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông và Vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

## TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

## KT. CHỦ TỊCH

***Nơi nhận:***

* Như Điều 4;
* CT, các PCT UBND tỉnh;
* LĐVP, CVK;
* Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

## PHÓ CHỦ TỊCH

**Phụ lục**

**KẾT QUẢ XÂY DỰNG BẢN ĐỒ CẢNH BÁO NGẬP LỤT VÙNG CÓ NGUY CƠ THIỆT HẠI DO THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN**

**TỈNH TÂY NINH**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

1. **THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên dự án:** Xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt vùng có nguy cơ thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**2. Địa điểm thực hiện:** trên địa bàn tỉnh.

**3. Chủ đầu tư**: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đơn vị thực hiện: Chi cục Thủy lợi).

**4. Đơn vị sử dụng:** Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1. **KẾT QUẢ CHÍNH XÂY DỰNG BẢN ĐỒ NGẬP**

**1.** **Xác định vùng ngập**

**a)** Qua điều tra, khảo sát, hiện trạng ngập từ năm 2015 đến năm 2024 trên địa bàn tỉnh, gồm: 109 vùng ngập (22 vùng đô thị, 71 vùng ngoài đô thị, 16 vùng ảnh hưởng từ Campuchia) với tổng diện tích bị ảnh hưởng khoảng 25.602 ha (trong đó đất nông nghiệp: 19.726 ha) và khoảng 3.642 hộ dân, cụ thể:

- 41/109 vùng ngập xung yếu và thường xuyên, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và dân cư với tổng diện tích ảnh hưởng khoảng 12.732,98 ha (trong đó đất nông nghiệp: 11.955 ha) và khoảng 2.017 hộ dân.

- 16/109 vùng ngập ảnh hưởng đến giao thông (tỉnh lộ ĐT: 781, 784, 785, 786, 793 và Quốc lộ 22B) với tổng chiều dài khoảng 995m.

- 52/109 vùng ngập ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp với tổng diện tích 11.517,4 ha cây trồng các loại.

**b)** Tổng hợp vùng ngập theo địa giới hành chính: 109 vùng ngập.

- Thành phố Tây Ninh: 19 vùng ngập.

- Thị xã Hòa Thành: 5 vùng ngập.

- Thị xã Trảng Bàng: 11 vùng ngập.

- Huyện Bến Cầu: 7 vùng ngập.

- Huyện Châu Thành: 16 vùng ngập.

- Huyện Gò Dầu: 20 vùng ngập.

- Huyện Dương Minh Châu: 6 vùng ngập.

- Huyện Tân Biên: 10 vùng ngập.

- Huyện Tân Châu: 15 vùng ngập.

**2.** **Xây dựng các loại bản đồ ngập**

- Xây dựng 07 loại bản đồ ngập ứng với các kịch bản: ngập hiện trạng; ngập hiện trạng và có xét đến biến đổi khí hậu (BĐKH); bản đồ ngập với tần xuất mưa 1%, 5%, 10%, 20% và có xét đến BĐKH; bản đồ phương án công trình phòng chống ngập úng.

- Bản đồ ngập thể hiện các thông tin cơ bản như vị trí ngập, độ sâu ngập, diện tích đất sản xuất nông nghiệp, hộ dân bị ảnh hưởng, loại công trình.

**3.** **Giải pháp nhằm giảm tình hình ngập trên địa bàn tỉnh**

**a)** Giải pháp phi công trình (47/109 vùng ngập): nâng cao nhận thức cộng đồng về ngập lụt, quản lý tài nguyên nước hiệu quả, phát triển kinh tế - xã hội bền vững và giải pháp cụ thể:

- Đối với 36 vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông: chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng, chịu được hiện trạng ngập trong thời gian dài; giảm vụ lúa, chuyển sang trồng trọt không liên tục, chỉ trồng lúa một vụ hoặc không trồng trong mùa lũ để tránh thiệt hại.

-Đối với 11 vùng ngập do nước từ Campuchia đổ về: phối hợp chặt chẽ với chính quyền Campuchia trong công tác dự báo, cảnh báo lũ và xây dựng hệ thống đê bảo vệ chung; chủ động xả lũ các hồ chứa trong nước để đón lũ, tránh ngập lụt cho khu vực hạ du khi lũ từ Campuchia đổ về; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về nguy cơ ngập lụt và cách ứng phó, sẵn sàng phương án di tản khi cần.

**b)** Giải pháp công trình (62/109 vùng ngập)

- Đề xuất đầu tư mới, nâng cấp, nạo vét: 41/62 vùng ngập xung yếu và thường xuyên, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và dân cư với tổng mức đầu tư khoảng 1.900 tỷ đồng.

- Đề xuất kế thừa đầu tư từ các phương án, dự án, công trình đã có: 21/62 vùng ngập còn lại với tổng mức đầu tư 132 tỷ đồng.

**IV.** **KẾT QUẢ CHI TIẾT CÁC VÙNG NGẬP**

*Bảng 1: Các vùng ngập trên địa bàn huyện Bến Cầu*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Vùng/khu vực ngập** | **Phân loại**  **vùng ngập** | **Loại giải pháp** | **Xã, Phường, Thị trấn** |
| 1 | Khu vực giáp ranh với ấp Phước Tân, Phước Giang, xã Phước Bình | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | An Thạnh |
|  |
| 2 | Cầu Tà Bang đến đường Xuyên Á | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình |  |
|  |
| 3 | Ngập ven sông VCĐ xã Lợi Thuận | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Lợi Thuận |  |
|  |
|  |
| 4 | Ngập ven sông VCĐ xã Tiên Thuận | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Tiên Thuận |  |
| 5 | Vùng ngập ven sông VCĐ xã Long Chữ | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Long Chữ |  |
| 6 | Ngập cầu Xóm Khách xã Long Chữ | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình |  |
| 7 | Ngập ven sông Vàm Cỏ Đông xã Long Giang | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Long Giang |  |

*Bảng 2: Các vùng ngập trên địa bàn huyện Gò Dầu*

| **TT** | **Vùng/khu vực ngập** | **Phân loại**  **vùng ngập** | **Loại giải pháp** | **Xã, Phường, Thị trấn** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Ngập ấp Cẩm Bình, Cẩm Long xã Cẩm Giang. | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Cẩm Giang |
| 2 | Ngập các ấp xã Cẩm Giang. | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình |
| 3 | Ngập ven sông Vàm Cỏ Đông thuộc các ấp Cẩm Bình, Cẩm An xã Cẩm Giang. | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình |
| 4 | Ngập ấp Bến Mương, ấp Rộc A xã Thạnh Đức. | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Thạnh Đức |
| 5 | Ngập các ấp Bông Trang, Trà Vỏ, Bến Đình, Bến Mương xã Thạnh Đức. | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình |
| 6 | Ấp Đá Hàn xã Hiệp Thạnh. | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Hiệp Thạnh |
| 7 | Ngập các ấp xã Hiệp Thạnh. | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình |
| 8 | Ấp Chánh, Hiệp Thạnh. (Ven rạch Cả Năm, rạch Bà Tươi, Thuộc TT và xã Hiệp Thạnh) | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Hiệp Thạnh |
| 9 | Một phần xã Thanh Phước. | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Thanh Phước |
| 10 | Ngập úng xã Thanh Phước. | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình |
| 11 | Ngập ấp Cẩm Long, xã Cẩm Giang (Ngập 2 bên đường và suối qua đường) | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Cẩm Giang |
| 12 | Ngập ven sông thị trấn Gò Dầu | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Gò Dầu |
| 13 | Một phần thị trấn | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình |
| 14 | Ven rạch cả năm, suối Bà Tươi, Thuộc thị trấn Gò Dầu | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình |
| 15 | Ngập ven sông ấp xã Hiệp Thạnh | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Hiệp Thạnh |
| 16 | Ngập ven sông xã Hiệp Thạnh. | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình |
| 17 | Ngập giáp ven sông ấp Giữa, xã Hiệp Thạnh | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình |
| 18 | Ven rạch Cả Năm, suối Bà Tươi, xã Phước Thạnh | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Phước Thạnh |
| 19 | Ngập ven sông xã Phước Trạch | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Phước Trạch |
| 20 | Ven rạch Cả Năm, suối Bà Tươi xã Thanh Phước | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Thanh Phước |

*Bảng 3: Các vùng ngập trên địa bàn thị xã Trảng Bàng*

| **TT** | **Vùng/khu vực ngập** | **Phân loại**  **vùng ngập** | **Loại giải pháp** | **Xã, Phường, Thị trấn** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Ấp Phước Giang | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Phước Bình |
| 2 | Ấp Phước Tân, Phước Giang, xã Phước Bình | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình |
| 3 | Ấp Phước Bình, Phước Hòa xã Phước Chỉ | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Phước Chỉ |
| 4 | Ấp Phước Trung, nhiễm mặn | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Trảng Bàng |
| 5 | Ngập úng xã Gia Bình | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Gia Bình |
| 6 | Ngập ven Sông Vàm Cỏ Đông xã An Hòa | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp  công trình | An Hòa |
| 7 | Ngập ấp Phước Long, xã Phước Chỉ (diện tích lúa) | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Phước Chỉ |
| 8 | Ngập ấp Phước Long, Phước Bình, xã Phước Chỉ (ngập diện tích lúa) | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Phước Chỉ |
| 9 | Ấp Phước Hội (diện tích lúa) | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Phước Chỉ |
| 10 | Ấp Phước Đông | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Phước Chỉ |
| 11 | Ấp Phước Lợi | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Phước Bình |

*Bảng 4: Các vùng ngập trên địa bàn huyện Châu Thành*

| **TT** | **Vùng/khu vực ngập** | **Phân loại**  **vùng ngập** | **Loại giải pháp** | **Xã, Phường, Thị trấn** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Khu vực ngập các ấp Phước Lộc, Phước Lợi, Phước Trung, Phước Thanh | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Phước Vinh |
| 2 | Ấp Rạch Tre, ấp Tân Định | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Biên Giới |
| 3 | Ngập ven Sông Vàm Cỏ Đông xã An Bình | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | An Bình |
| 4 | Ngập cục bộ khu phố 1, khu phố 4, thị trấn Châu Thành | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Châu Thành |
| 5 | Ấp Trường, Bình Lợi | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Hảo Đước |
| 6 | Ấp Hòa An, xã Hòa Hội | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Hòa Hội |
| 7 | Xã Hòa Hội, Hòa an, Bưng Rồ | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Hòa Hội |
| 8 | Ngập ven kênh tiêu Sóc So và ven sông Vàm Cỏ | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Hòa Thạnh |
| 9 | Ấp Long Đại, Long Phú | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Long Vĩnh |
| 10 | Cánh Đồng ấp Gò Nổi, Trà Sim, xã Ninh Điền | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Ninh Điền |
| 11 | Ngập xã Ninh Điền | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Ninh Điền |
| 12 | Ấp Thanh Phước | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Thanh Điền |
| 13 | Ngập các ấp ven sông Vàm Cỏ | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Thanh Điền |
| 14 | Khu vực ngập các ấp Bắc, Nam, Bến Sói | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Thành Long |
| 15 | Khu vực ngập các ấp Thạnh An, Thanh Bình, An Hòa | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Trí Bình |
| 16 | Ngập các ấp ven sông Vàm Cỏ | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Trí Bình |

*Bảng 5: Các vùng ngập trên địa bàn huyện Dương Minh Châu*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **TT** | **Vùng/khu vực ngập** | **Phân loại**  **vùng ngập** | **Loại giải pháp** |
| 1 | Khu vực kênh tiêu Suối Nhánh | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Lộc Ninh |
| 2 | Khu ngập ấp Phước Hòa, xã Suối Đá | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Dương Minh Châu |
| 3 | Ấp 1, khu vực đê bao Bến Củi | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp  công trình | Bến Củi |
| 4 | Kênh tiêu Cầu Khởi, khu vực hạ lưu cống 6 miệng | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp  công trình | Cầu Khởi |
| 5 | Ngập khu ấp Láng | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp  công trình | Chà Là |
| 6 | Khu vực Kênh tiêu T2- Rạch Rễ | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp  công trình | Chà Là |

*Bảng 6: Các vùng ngập trên địa bàn thị xã Hòa Thành*

| **TT** | **Vùng/khu vực ngập** | **Phân loại**  **vùng ngập** | **Loại giải pháp** | **Xã, Phường, Thị trấn** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Ngập ven sông Vàm Cỏ đến Rạch Bến Duối | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Long Thành Nam |
| 2 | Tổ 10 khu Hiệp Hòa | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Hiệp Tân |
| 3 | Ngập Xóm 2, khu phố Long Trung | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Long Thành Trung |
| 4 | Ấp Trường Ân | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Trường Đông |
| 5 | Ngập xã Trường Tây, Ven sông Vàm Cỏ | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Trường Tây |

*Bảng 7: Các vùng ngập trên địa bàn huyện Tân Biên*

| **TT** | **Vùng/khu vực ngập** | **Phân loại**  **vùng ngập** | **Loại giải pháp** | **Xã, Phường, Thị trấn** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Ngập ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong (thường xuyên ngập) | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Trà Vong |
| 2 | Khu phố 1,2 Thị Trấn Tân Biên. | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Tân Biên |
| 3 | Xã Hòa Hiệp, ấp Hòa Đông B, dọc suối tre (hàng năm) | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Xã Hòa Hiệp |
| 4 | Ngập khu vực xã Tân Lập | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Tân Lập |
| 5 | Xã Hòa Hiệp, Ấp Hòa Lợi. | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp  công trình | Hòa Hiệp |
| 6 | Khu vực ngập suối Chót Mạt, Ấp Xóm Tháp, xã Tân Phong | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Tân Phong |
| 7 | Ngập khu vực kênh tiêu TT4, xã Tân Phong | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Tân Phong |
| 8 | Ngập khu vực kênh tiêu TT4, xã Thạnh Bình | Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông | Giải pháp  phi công trình | Thạnh Bình |
| 9 | Vị trí ngập ấp Tân Nam, xã Tân Bình giáp Vườn Quốc gia Lò Gò- Xa Mát | Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia | Giải pháp  phi công trình | Tân Bình |
| 10 | Ấp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, cầu suối Ky | Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia | Giải pháp  phi công trình | Thạnh Tây |

*Bảng 8: Các vùng ngập trên địa bàn huyện Tân Châu*

| **TT** | **Vùng/khu vực ngập** | **Phân loại**  **vùng ngập** | **Loại giải pháp** | **Xã, Phường, Thị trấn** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổ 7, 8 ấp 1 Suối Ngô. Ấp 7 xã Suối Dây (thường xuyên ngập phương án nạo vét rạch phía suối Ngô về cầu Suối Nhỏ) | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Suối Ngô  Suối Dây |
| 2 | Khu vực ấp 5,6 xã Suối Dây | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Suối Dây |
| 3 | Khu vực tổ 26, 13 ấp Hội Thạnh | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Tân Hội |
| 4 | Ngập ấp Đông Thành, xã Tân Đông | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp  công trình | Tân Đông |
| 5 | Khu vực tổ 10, ấp 3, dọc tuyến đường 875 gần cầu Tha La | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp  công trình | Suối Dây |
| 6 | Khu vực tổ 2, ấp Chăm | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp  công trình | Suối Dây |
| 7 | Khu vực dân cư thuộc tổ 1,2,5 ấp Đông Tiến | Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia | Giải pháp  phi công trình | Tân Đông |
| 8 | Khu vực tổ 11 ấp Tân Kiên sinh sống dọc theo tuyến đường 785, khu vực Bàu Đá | Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia | Giải pháp  phi công trình | Tân Hà |
| 9 | Khu vực đất sản xuất nông nghiệp dọc theo tuyến kênh tiêu KT7 | Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia | Giải pháp  phi công trình | Tân Hà |
| 10 | Tổ 3, ấp Tân Dũng thuộc vùng đất thấp | Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia | Giải pháp  phi công trình | Tân Hà |
| 11 | Khu vực tổ 12, ấp Thạnh An gần thượng nguồn sông Tha La | Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia | Giải pháp  phi công trình | Tân Hiệp |
| 12 | Khu vực tổ 1, ấp Hội Thắng | Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia | Giải pháp  phi công trình | Tân Hiệp |
| 13 | Khu tổ 25, 10, 11, 7,6,5 và 12 thuộc ấp Hội Tân, xã Tân Hội | Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia | Giải pháp  phi công trình | Tân Hội |
| 14 | Khu vực tổ 9,13,14 thuộc ấp Hội An dọc theo hồ Nước Trong 1 và hồ Nước Trong 2 | Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia | Giải pháp  phi công trình | Tân Hội |
| 15 | Khu vực tổ 12 ấp Tân Tiến dọc theo sông Tha La đầu nguồn của hồ Dầu Tiếng, cuối nguồn Hồ Tha La | Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia | Giải pháp  phi công trình | Tân Phú |

*Bảng 9: Các vùng ngập trên địa bàn thành phố Tây Ninh*

| **TT** | **Vùng/khu vực ngập** | **Phân loại**  **vùng ngập** | **Loại giải pháp** | **Xã, Phường, Thị trấn** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phường Ninh Sơn, Khu phố Ninh Thành, Ninh Trung, Ninh Phú | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp công trình | Ninh Sơn |
| 2 | Tổ 1,2,3 ấp Thạnh Hiệp | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp công trình | Thạnh Tân |
| 3 | Tổ 1,2,5,7,8 Ấp Thạnh Trung | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp công trình | Thạnh Tân |
| 4 | Tổ 2,7 ấp Thạnh Lợi | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp công trình | Thạnh Tân |
| 5 | Điểm ngập 140ha tại phường Ninh Thạnh | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp công trình | Ninh Sơn |
| 6 | Suối Ngã 3 ĐBP, Khu phố Ninh Tân | Vùng ngập  xung yếu | Giải pháp công trình | Ninh Sơn |
| 7 | Ấp Giồng Tre | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp công trình | Bình Minh |
| 8 | Phường Ninh Sơn, khu phố Ninh Trung, Ngã 3 Lâm Vồ | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp công trình | Ninh Sơn |
| 9 | Bãi xe Tăng Văn Dần, khu phố Ninh Bình | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp công trình | Ninh Sơn |
| 10 | Bến Bà Mùi, khu phố Ninh Bình | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp công trình | Ninh Sơn |
| 11 | Cầu Suối Đùn, khu phố Ninh Trung | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp công trình | Ninh Sơn |
| 12 | Cầu Bến Dầu, khu phố Ninh Trung | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp công trình | Ninh Sơn |
| 13 | Khu vực ven rạch Tây Ninh, khu phố 1, Phường 1 | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp công trình | Phường 1 |
| 14 | Khu vực ven rạch Tây Ninh, khu phố 4, Phường 3 | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp công trình | Phường 3 |
| 15 | Khu phố 1, Phường 3 | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp công trình | Phường 3 |
| 16 | Khu phố 1, Phường 4 | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp công trình | Phường 4 |
| 17 | Khu phố 3, Phường 4 | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp công trình | Phường 4 |
| 18 | Khu vực suối Trà Phát, Ấp Tân Hòa | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp công trình | Tân Bình |
| 19 | Tổ 2,3 Ấp Thạnh Đông | Vùng ngập  Không xung yếu | Giải pháp công trình | Thạnh Tân |